



軍訓室業務簡介

Memperkenalkan Bisnis Ruang Pelatihan Militer
Giới thiệu doanh nghiệp phòng huấn luyện quân sự

軍訓室

Ruang pelatihan
militer/Phòng huấn
luyện quân sự

全民國防教育授課 Kursus Pendidikan pertahanan
negara/Giảng dạy giáo dục quốc phòng toàn dân..

校園安全維護處理 Proses Pemeliharaan Keamanan Kampus
/Đảm bảo an ninh trường học.

交通安全教育宣導 Pembinaan Keamanan Lalu Lintas./Giáo
dục và thông báo an toàn giao thông.

防制霸凌教育宣導 Pembinaan dan Pencegahan Pembullying./Giáo dục
và tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường.

反詐騙智財權宣導 Pembinaan dan Pencegahan penipuan./Tuyên truyền
phòng chống lừa đảo và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

學生兵役緩徵召集 Panggilan Utuk Menunda Wajib Militer/Giấy
triệu tập hoãn nghĩa vụ quân sự của sinh viên

學生生活輔導諮詢 Konseling Kehidupan Mahasiswa/Tư vấn hỗ trợ cuộc sống
sinh viên



輔英科技大學 Fooyin

專業素養 關懷情操 宏觀視野 優雅氣質 University



關懷服務卡

Kartu Layanan Kepedulian

86X54MM

關懷服務卡

● 學校總機: (07) 781-1151

服務窗口	專線電話	分機
校安中心	0933-608660	
反霸凌專線	(07) 781-1151	2911
性平事件申訴專線	(07) 781-1151	2200
諮商輔導專線	(07) 781-1151	2270
學校電梯故障報修專線	0800-222-755	
中華衛星大車隊	(07) 725-8777	
大寮派出所	(07) 781-6335	
報案專線	110	
救護車	119	
反詐騙專線	165	



輔英科技大學

機車安全防衛駕駛宣導

1. 確實戴好安全帽，路口慢看停，勿超速行駛。
2. 與車輛保持安全距離，變換車道使用方向燈。
3. 校園周邊道路狹窄，人車密集限速30勿超速。

交通事故處理要領

1. 先冷靜，立即110報警，有人受傷撥打119。
2. 保持現場，標記、拍照，保全證據，切勿肇逃。
3. 詳實核對警方筆錄及車禍肇事現場圖，確認無誤再簽名。
4. 不要現場和解，通知保險公司處理，避免權益受損。

反詐騙宣導：

通知中獎、至ATM操作解除分期付款、監管帳戶、欠繳電話費、健保費、假冒檢察官、偵查不公開、海外求職高薪、提供個人金融帳戶、加入交友網站、投資獲利群組及一頁式廣告低價銷售都是詐騙集團的起手式。

1聽:聽清楚這個電話說什麼?是否有以上關鍵字? **2掛**:聽完後，立刻掛上這通電話，不讓歹徒繼續操控你的情緒。 **3查證**:快撥165反詐騙專線查證!將剛聽到的電話內容告訴165。

尊重智慧財產權

報告、論文勿抄襲，侵害他人著作、盜拷軟體、書籍、電影皆屬違法行為。

地震避難掩護三要領 趴下-掩護-穩住



校園安全地圖

學務處軍訓室 關心您



輔英科技大學 Fooyin University

● 專業素養

● 關懷情懷

● 宏觀視野

● 優雅氣質



人身安全提醒

Peringatan Keselamatan

Nhắc nhở an toàn cá nhân

- 夜晚不要單獨回宿舍)
- Jangan kembali ke asrama sendirian di malam hari .
- Nhắc nhở an toàn cá nhân
- 晚歸對同學而言是很危險
- Pulang terlambat bagi siswa sangatlah berbahaya.
- Không nên trở về kí túc xá một mình vào ban đêm.
- 不要走進暗巷 Jangan pergi ke gang-gang gelap
- 下載警政服務APP Download APP polisi
- 請隨身攜帶哨子 Bawalah peluit bersamamu



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情操 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



人身安全提醒

Peringatan Keselamatan

Nhắc nhở an toàn cá nhân

- 不要走進暗巷
- Jangan pergi ke gang-gang gelap
- Không nên đi vào hẻm tối



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情操 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



跟騷行為種類

Jenis-Jenis Perilaku Stalking

Các loại hành vi theo dõi

跟蹤騷擾行為種類

監視觀察



尾隨接近



寄送物品



冒用個資



不當追求



妨害名譽



通訊騷擾



歧視貶抑



內政部



內政部警政署關心您

02

廣告



輔英科技大學 Fooyin

專業素養

關懷情懷

宏觀視野

優雅氣質

University



道路交通安全

Keselamatan Lalu Lintas
An toàn giao thông đường bộ

※ Kecepatan dalam lingkungan sekolah 20km

Giới hạn trong khuôn viên trường là 20 km (校園內限速 20公里)

※ WAJIB menggunakan helm saat berkendara

Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy (騎車要戴安全帽)

※ Ketika terjadi kecelakaan lalu lintas, Anda harus menghubungi polisi untuk menanganinya dengan baik.

Khi xảy ra tai nạn giao thông, bạn nhất định phải báo cảnh sát để xử lý. (當發生交通事故時，你一定要報警才能做妥善處理)。



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



交通違規相關罰則及懲處

Denda dan Hukuman Pelanggaran Lalu Lintas

Các mức phạt và hình phạt liên quan đến vi phạm giao thông

1. 機車駕駛人或附載座人未依規定戴安全帽者，處駕駛人新臺幣五百元罰鍰。(道路交通管理處罰條例第31條第6款)

Jika pengendara sepeda motor atau penumpang yang tidak memakai helm sesuai ketentuan, maka pengemudi akan dikenakan denda Denda sebesar NT\$500 (Pasal 31, ayat 6, Peraturan Hukuman Lalu Lintas Jalan)

Nếu người điều khiển xe mô tô hoặc người đi cùng không đội mũ bảo hiểm theo quy định thì bị phạt 500 Đài tệ. (Điều 31, khoản 6, Quy chế xử phạt quản lý giao thông đường bộ)

2. 騎(乘)機車未戴安全帽，處駕駛者。不遵守交通規則，情節輕微者，記警告一次。(依據本校學生獎懲規定第五條第一項第六款)

Mengendarai (penumpang) sepeda motor tanpa memakai helm dianggap tidak menaati peraturan lalu lintas, Jika pelanggarannya kecil, peringatan akan dicatat. (Menurut Pasal 5 peraturan penghargaan dan hukuman siswa sekolah (paragraf 6 dari satu item)

Đi (ngồi) xe máy không đội mũ bảo hiểm và người điều khiển phương tiện không chấp hành luật lệ giao thông với tình tiết nhẹ sẽ bị cảnh cáo. (Căn cứ theo Điều 5 mục 1 khoản 6 về xử phạt đối với sinh viên của nhà trường)



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情操

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



交通違規相關罰則及懲處

Denda dan hukuman pelanggaran lalu lintas

Các mức phạt và hình phạt liên quan đến vi phạm giao thông

3.擅自在校內駕駛汽、機車，違規停車者；違反交通規定者，小過一次。(依據本校學生獎懲規定第五條第二項第八款)

Bagi yang mengemudikan mobil atau sepeda motor di dalam kampus tanpa izin atau parkir sembarangan, bagi yang melanggar peraturan lalu lintas akan dikenakan sanksi. peringatan pertama. (Berdasarkan Pasal 5, Angka 2, Angka 8 Peraturan Penghargaan dan Hukuman Siswa di sekolah kami)

Người lái ô tô, xe máy trong khuôn viên trường không được cho phép hoặc đỗ xe trái phép, vi phạm quy định giao thông sẽ bị phạt nhẹ. (Căn cứ theo Điều 5 mục 2 khoản 8 về xử phạt đối với sinh viên của nhà trường)



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University

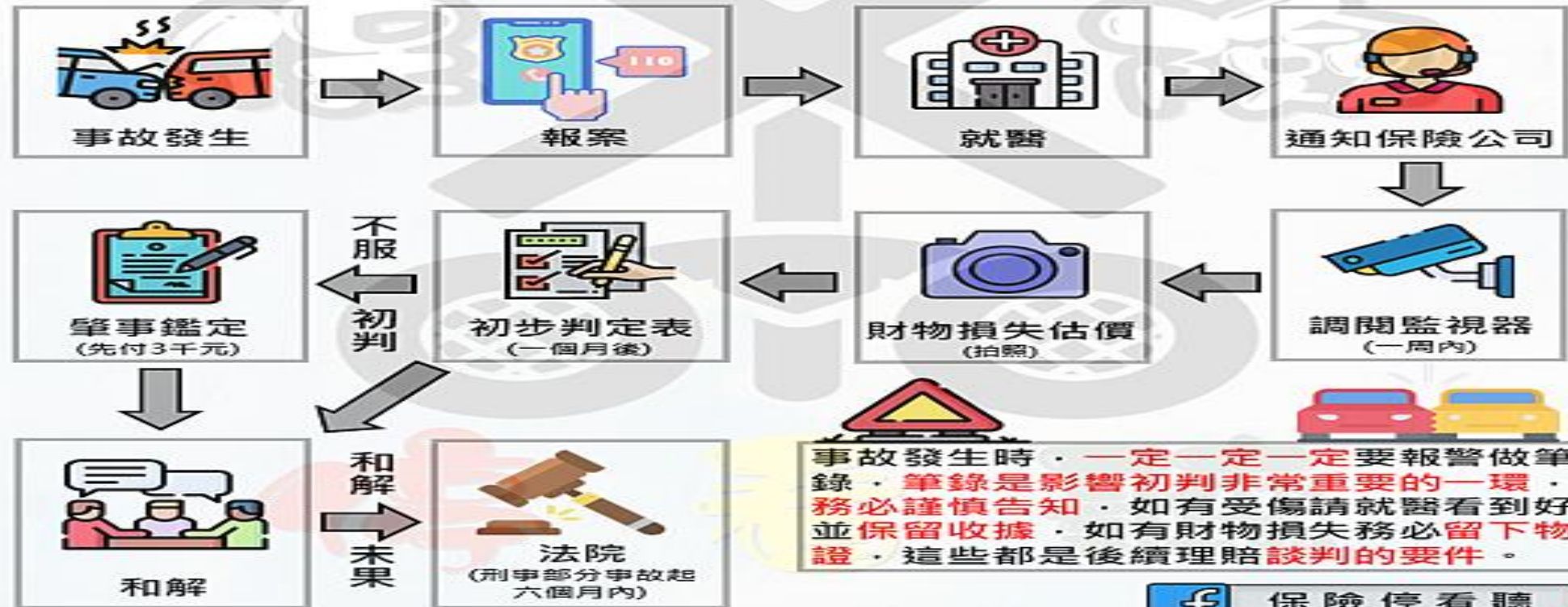


車禍現場處理

Mengatasi Kecelakaan Ditempat Kejadian

車禍事故處理流程圖

車禍發生別驚慌，一步一步慢慢來



輔英科技大學 Fooyin

專業素養 關懷情操 宏觀視野 優雅氣質 University



搭乘大眾交通工具禮儀(1/5)

Etika Menggunakan Transportasi Umum:

Quy tắc ứng xử khi sử dụng phương tiện công cộng:

(一)請依序排隊勿插隊

Antre dengan Tertib: Mohon antre dengan teratur dan tidak menverobot antrean

Xếp hàng theo thứ tự, không chen lấn.



(二)不佔用他人座位

Jangan Mengambil Tempat Duduk Orang Lain: Jangan menggunakan kursi yang diperuntukkan bagi orang lain (kursi prioritas).

Không chiếm dụng chỗ ngồi của người khác



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



搭乘大眾交通工具禮儀(2/5)

Etika Menggunakan Transportasi Umum:

Quy tắc ứng xử khi sử dụng phương tiện công cộng:

(三)車上不喧嘩、嬉戲

Hindari Keriuhan di Dalam Kendaraan: Tidak membuat kebisingan, bermain, atau bercanda di dalam kendaraan

Không làm ồn, vui chơi trên xe.



輕聲

(四)禮讓老弱婦孺

Hargai Orang yang Membutuhkan: Beri kesempatan duduk kepada lansia, orang sakit, wanita hamil, dan anak-anak.

Nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang thai và trẻ em.



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情懷

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



搭乘大眾交通工具禮儀(3/5)

Etika Menggunakan Transportasi Umum:

Quy tắc ứng xử khi sử dụng phương tiện công cộng:

(五)遵守「先下後上」之乘車原則

Ikuti Prinsip "Turun Terlebih Dahulu, Naik Kemudian": Patuhi prinsip untuk turun terlebih dahulu sebelum naik ke kendaraan

Tuân thủ nguyên tắc “xuống trước, lên sau” khi lên xe.

(六)搭乘公車於停等區等待，遇搭乘路線公車時，先舉手示意搭乘

Saat Menunggu Bus: Tunggu di area yang ditentukan dan melambaikan tangan untuk memberi isyarat saat bus yang dituju datang

Khi chờ xe buýt, đứng ở khu vực chờ, và giơ tay khi xe buýt đến



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



搭乘大眾交通工具禮儀(4/5)

Etika Menggunakan Transportasi Umum:

Quy tắc ứng xử khi sử dụng phương tiện công cộng:

(七)乘車時勿大聲喧嘩推擠嬉戲或站立在車門出入口

Jaga Ketertiban di Dalam Bus: Jangan membuat kebisingan, mendorong, bermain, atau berdiri di pintu masuk dan keluar bus.

Không làm ồn, chen lấn, vui chơi hoặc đứng gần cửa ra vào trên xe.

(八)下車時請事先按鈴，並確實刷卡勿有逃漏票行為

Saat Turun dari Bus: Tekan tombol untuk memberi sinyal sebelum turun dan pastikan untuk memvalidasi kartu dengan benar tanpa mencoba menghindari pembayaran.

Nhấn chuông trước khi xuống xe và đảm bảo phải quét thẻ, không trốn vé (đối với xe buýt).



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



搭乘大眾交通工具禮儀(5/5)

Etika Menggunakan Transportasi Umum

Quy tắc ứng xử khi sử dụng phương tiện công cộng:

等候公車

Saat Menunggu Bus



等車不可在車道



搭乘公車要招手



公車離站不追趕

搭乘公車下車時

Saat Turun Bus



下車前按下車鈴



下車小心左右看

圖片引用出處：財團法人靖娟兒童安全文教基金會<https://www.safe.org.tw/news-detail/Bus/>



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情懷

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



防制校園霸凌教育宣導

Pembinaan dan pencegahan pembullying

Giáo dục và tuyên truyền để ngăn chặn bắt nạt học đường

公共場合貼 珠光貼紙 (42*62cm) 中文



公共場合貼 珠光貼紙 (42*62cm) 英文



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情操

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



校園霸凌有哪些類型

Apa saja jenis-jenis pembullying di sekolah?

Các loại bắt nạt học đường

1. 語言霸凌：出言恐嚇、嘲笑污辱、...

Penindasan verbal: ancaman verbal, ejekan dan hinaan

Bắt nạt bằng lời nói: đe dọa bằng lời nói, chế giễu, lăng mạ,...

2. 肢體霸凌：毆打身體、搶奪財物、...

Bullying fisik: memukuli badan, merampas harta benda

Bắt nạt thể chất: đánh đập thân thể, giật tài sản

3. 關係霸凌：排擠孤立、操弄人際、...

Penindasan relasional: pengucilan, isolasi, dan manipulasi antarpribadi

Bắt nạt quan hệ: tẩy chay và cô lập, thao túng người khác,...



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情懷

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



校園霸凌有哪些類型

Apa saja jenis-jenis pembullying di sekolah?

Các loại bắt nạt học đường

4. 網路霸凌：散佈謠言或不雅照片、...

Cyberbullying: menyebarkan rumor atau foto yang tidak pantas

Bắt nạt trên mạng: lan truyền tin đồn hoặc hình ảnh khiếm nhã

5. 反擊霸凌：受凌反擊、...

Penyerangan penindasan: Melawan penindasan

Phản kích bắt nạt: người bị bắt nạt phản kích

6. 性霸凌：校園性侵害或性騷擾...

Penindasan Seksual: Pelecehan atau Pelecehan Seksual di Kampus

Bắt nạt tình dục: Hành vi tình dục hoặc quấy rối trong khuôn viên trường



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情操 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



霸凌者法律責任

Undang-Undang Pembullying
Trách nhiệm pháp lý của kẻ bắt nạt

1. 傷害罪(刑法第277條)

Tindak pidana melukai (Pasal 277 KUHP)

Tội gây thương tích (Điều 277 Bộ luật Hình sự)

2. 強制罪(刑法第304條)

Tindak pidana pemaksaan (Pasal 304 KUHP)

Tội cưỡng bức (Điều 304 Bộ luật Hình sự)

3. 恐嚇罪(刑法第305條)

Tindak pidana intimidasi (Pasal 305 KUHP)

Tội đe dọa (Điều 305 Bộ luật Hình sự)



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



霸凌者法律責任

Undang-Undang Pembullying
Trách nhiệm pháp lý của kẻ bắt nạt

4. 侮辱罪(刑法第309條)

Tindak pidana penghinaan (Pasal 309 KUHP)

Tội xúc phạm (Điều 309 Bộ luật Hình sự)

5. 誹謗罪(刑法第310條)

Pencemaran Nama Baik (Pasal 310 KUHP)

Tội phỉ báng (Điều 310 Bộ luật Hình sự)



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



反詐騙宣導

Pembinaan dan Pencegahan Penipuan Thông báo phòng chống gian lận

- 不要接陌生人電話

Jangan menjawab panggilan dari orang asing/

Không trả lời cuộc gọi từ người lạ

- 不要受陌生人指引至ATM

Jangan biarkan orang asing memandu Anda ke ATM

ATM: Không để người lạ hướng dẫn bạn đến máy ATM (Máy rút tiền tự động).

- ATM不能解除分期付款

ATM tidak dapat membatalkan pembayaran angsuran

ATM không thể hủy thanh toán trả góp



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



反詐騙宣導

Pembinaan dan pencegahan penipuan.

Thông báo phòng chống gian lận

- 不要提供帳戶給他人使用，以免成為詐騙集團來收取犯罪的不法所得管道，自己帳戶也成為警示帳戶。

Jangan memberikan rekening Anda untuk digunakan orang lain, agar tidak menjadi saluran bagi kelompok penipu untuk mengumpulkan hasil ilegal dari kejahatan, dan rekening Akun Anda Juga Menjadi Akun yang Diberikan Peringatan.

Không cung cấp tài khoản ngân hàng của bạn cho người khác sử dụng, để tránh trở thành kênh cho các nhóm lừa đảo thu tiền bất hợp pháp từ tội phạm và tài khoản của chính bạn cũng sẽ trở thành tài khoản cảnh báo.

- 提供人頭帳戶的人會構成刑法詐欺罪的幫助犯。

Orang yang memberikan no rekening akan dianggap ikut serta dalam tindak pidana penipuan menurut hukum pidana.

Người cung cấp tài khoản ngân hàng sẽ cấu thành đồng phạm với tội lừa đảo hình sự.



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情懷

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



國家法律對於詐騙刑責

Undang-Undang Mengenai Tanggung Jawab Pidana Atas Penipuan
Luật quốc gia về trách nhiệm hình sự đối với hành vi gian lận

刑法第 339 條 Pasal 339 KUHP Điều 339 Bộ luật Hình sự

1. 意圖為自己或第三人不法之所有，以詐術使人將本人或第三人之物交付者，處五年以下有期徒刑、拘役或科或併科五十萬元以下罰金。

Jika seseorang dengan niat untuk memperoleh harta milik dirinya sendiri atau pihak ketiga secara ilegal, dengan menggunakan tipu daya atau penipuan untuk membuat orang lain menyerahkan barang milik dirinya atau pihak ketiga, maka orang tersebut dapat dijatuhi hukuman penjara selama tidak lebih dari lima tahun, atau hukuman kurungan, atau denda hingga maksimal lima ratus ribu dolar Taiwan

Người dùng thủ đoạn lừa dối để xúi giục người khác giao tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản trái pháp luật cho mình hoặc cho người thứ ba thì bị Người này sẽ bị phạt tù có thời hạn không quá 5 năm, giam giữ hình sự hoặc phạt tiền không quá 500.000 nhân dân tệ.





國家法律對於詐騙刑責

Undang-undang mengenai tanggung jawab pidana atas penipuan
Luật quốc gia về trách nhiệm hình sự đối với hành vi gian lận

2. 以前項方法得財產上不法之利益或使第三人得之者，亦同。

Jika seseorang memperoleh keuntungan ilegal atas harta benda dengan cara yang disebutkan pada poin sebelumnya, atau jika keuntungan tersebut diperoleh oleh pihak ketiga, maka ketentuan yang sama berlaku.

Người thu được lợi ích bất hợp pháp về tài sản hoặc để người thứ ba thu được bằng phương thức tại khoản nêu trên cũng bị xử lý theo pháp luật như nhau.

3. 前二項之未遂犯罰之。

Pelaku percobaan dari dua pasal sebelumnya akan dikenakan hukuman.

Bất kỳ hành vi cố ý vi phạm hai khoản nêu trên đều sẽ bị phạt.



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養 ● 關懷情懷 ● 宏觀視野 ● 優雅氣質 University



反詐騙宣導

Pembinaan Penipuan / Phòng ngừa lừa đảo

- 冷靜 Tetap tenang/Bình tĩnh 冷
- 查證 Periksa / Kiểm tra xác minh
- 報警 Laporkan/ Báo cảnh sát





地震發生 Earthquake occurred

Saat Terjadi Gempa

Xảy ra động đất

Drop 趴下



Cover 掩護

Berlindung
Tìm nơi trú ẩn



Hold On

穩住 Bertahan
Ổn định



輔英科技大學 Fooyin

● 專業素養

● 關懷情操

● 宏觀視野

● 優雅氣質

University



緊急事件協處專線

Panggilan Darurat (Emergency)

Số điện thoại cấp cứu cho việc xử lý các sự cố khẩn cấp

校外緊急事件聯絡方式

Cara Menghubungi Panggilan Darurat / Sự cố khẩn cấp bên ngoài trường học

- 警察局專線(緊急報案) Polisi (pelaporan darurat) / Đường dây nóng của cảnh sát (báo cáo khẩn cấp) : **110**
- 消防局(緊急救護) Pemadam Kebakaran (penyelamatan darurat) / Trạm cứu hỏa (xe cứu thương khẩn cấp) : **119**
- 內政部移民署高雄市第一服務站 Departemen Imigrasi Kementerian Dalam Negeri Kaohsiung / Trạm Dịch vụ số 1 của Cục Di trú, Bộ Nội vụ tại thành phố Kaohsiung : **(07)282-1400**



輔英科技大學 Fooyin

專業素養 關懷情操 宏觀視野 優雅氣質 University



緊急事件協處專線

Panggilan Darurat (Emergency)

Số điện thoại cấp cứu cho việc xử lý các sự cố khẩn cấp

- 海基會兩岸人身安全急難事件24H緊急服務專線
layanan darurat 24 jam lintas selat SEF untuk keadaan darurat keselamatan pribadi : **(02)253-39995 (24H)**
- 校內緊急聯絡方式 Informasi kontak darurat di kampus
 - 輔英校安中心 Pusat Keamanan Fuying University **0933-608-660**
 - 國際事務處 Kantor Urusan Internasional : **(07)781-1151 #2401**
 - 輔英宿舍 Asrama Fuying: **(07)781-1151 #8005** (Jam kontak pada hari kerja adalah Senin hingga Kamis.)





軍訓室的位置圖(行政大樓3樓軍訓室)

Peta Lokasi Ruang Pelatihan Militer (Gedung Administrasi Lantai 3)
Bản đồ vị trí phòng huấn luyện quân sự ở tầng 3 của tòa nhà hành chính





上課期間先行向導師及國際處聯繫 下課後可向校安中心反映 24小時緊急服務專線

Selama jam pelajaran, dapat menghubungi Wali Kelas dan Kantor Internasional terlebih dahulu Anda dapat melaporkannya ke pusat keamanan kampus setelah kelas selesai.

Trong thời gian học, bạn nên liên hệ trước với giáo viên hướng dẫn và phòng Quan hệ Quốc tế. Sau giờ học, bạn có thể thông báo với Trung tâm An toàn trường. Đường dây nóng cấp cứu 24/7 sẵn sàng phục vụ

Hotline layanan darurat 24 jam **0933-608-660**

